

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KM
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HS- ST

Ngày: 01/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KM, TỈNH HẢI DƯƠNG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuông

** Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Bảy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã KM.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã KM tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KM mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 5 năm 2020; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Văn T, sinh ngày 06/3/2002

Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: KDC TX, phường DT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Đinh Văn X và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam KC- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 04/3/2020 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà **Lê Thị Thu H**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Văn D, sinh năm 1997

Nơi cư trú: KDC TX, phường DT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Phạm Văn V và bà Trần Thị G; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ Nguyễn Thị V; bị cáo có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam KC- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 04/3/2020 đến nay. *Có mặt.*

Người bị hại: Chị Hứa Thị T1, sinh năm 1994; Địa chỉ: KDC LD, phường PT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1999; Địa chỉ: Xóm 7, thôn N, xã MH, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; *Đều đề nghị vắng mặt.*

Người làm chứng: Ông Đinh Văn X, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1970; Đều ở địa chỉ: KDC TX, phường DT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương. *Đều có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 22/02/2020, Phạm Văn D đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Đinh Văn T gọi đến rủ đi trộm cắp tài sản. D đồng ý. Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, không gắn biển số, (xe đăng ký tên ông Đinh Văn X, sinh năm 1964, trú tại DT- KM- Hải Dương là bố đẻ T) đến và giao xe cho D điều khiển chở T đi. Trên đường đi, D và T quan sát xem có ai để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp nhưng không phát hiện được ai. Lúc này, D nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản, D bảo với T: "Anh em mình bây giờ đi cướp giật tài sản đi". T đồng ý. D điều khiển xe theo hướng ra Quốc lộ 5A rồi lại quay lại trạm thu phí BOT cầu AT. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày khi gần đến trạm thu phí T nhìn thấy chị Hứa Thị T1, sinh năm 1994, trú tại LD - PT - KM - Hải Dương đi xe mô tô nhãn hiệu Grande premium, màu đen biển số 34B1- 688.44, chị T1 đeo một chiếc túi xách giả da màu đen ở hông bên phải. T nói với D: "Anh đi chậm thôi, anh nhìn thấy gì chưa". D nhìn thấy chị T1 ở trước mặt lên đi xe chậm lại bám theo chị T1. Khi chị T1 đi qua Cổng chào khoảng 50m trên quốc lộ 17 B thuộc địa phận NU- LX- KM- Hải Dương, quan sát thấy đường vắng người, D điều khiển xe áp sát ngang bên trái xe của chị T1, T ngồi phía sau xe nghiêng người dùng tay phải giật mạnh lấy túi xách của chị T1 làm chị T1 mất lái đổ xe, ngã xuống đường (chị T1 không bị thương tích gì), D tăng ga xe nhanh chóng chạy thoát. Khi đi đến đường trong làng đi ra cây xăng LH thuộc AL - KM thì D dừng xe lại, T bỏ túi xách vừa lấy được của chị T1 ra kiểm tra thấy bên trong có: một điện thoại Iphone 7 plus màu đen; 01 chiếc ví giả da màu hồng bên trong ví có số tiền 5.000.000 đồng, 01 đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 02 thẻ ATM, 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên chị T1 và con trai là Trịnh Hoàng B và 01 thẻ khám bệnh. T lấy hết tiền và giấy tờ, còn

chiếc túi xách thì vất ở bãi cỏ ven đường. D tiếp tục điều khiển xe chở T đi đến đoạn đê gần chùa Nhất Sơn thuộc Nhất Sơn- Thái Thịnh- KM đổ lại, T chia cho D 2.500.000 đồng, T cầm 2.500.000 đồng, còn các giấy tờ lấy được T vứt xuống bãi cỏ cạnh đường. Do D muốn lấy điện thoại Iphone 7 plus màu đen 128GB lên đã đưa lại cho T 650.000đồng. Khi kiểm tra điện thoại thấy ở dưới ốp lưng điện thoại có 300.000 đồng, T đưa cho D 100.000 đồng, còn T cầm 200.000 đồng, số tiền được chia D, T đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 02/3/2020, chị T1 có đơn trình báo. Ngày 02/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã KM đã truy tìm tại khu vực đê gần chùa Nhất Sơn thuộc địa phận Nhất Sơn- TTphát hiện và thu giữ 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Hứa Thị T1; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trịnh Hoàng B, 01 thẻ khám bệnh.

Tiếp đến khoảng 16 giờ ngày 29/02/2020, T gọi điện cho D bảo: "anh ơi đi không", D hiểu là đi cướp giật tài sản nên đồng ý. Khoảng 01 giờ sau, T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter đến đón D và giao xe cho D chở T đi lòng vòng quanh thị xã KM. Khi đi đến khu vực ngã ba cầu Tổng thuộc địa phận phường TT thì D và T nhìn thấy chị Đỗ Thị P, sinh năm 1999, trú tại: thôn N - MH - KM - Hải Dương đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen- đỏ, biển số: 34 D1- 291.37 chở theo cháu Bùi Đỗ Bảo C (04 tuổi) ngồi phía trước, chị P đeo một túi xách có dòng chữ CHARLES & KEITH màu đen ở hông phải. Thấy vậy, D điều khiển xe đi theo chị P. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi chị P đi đến đoạn đường cánh đồng thuộc xóm 7 - MH – KM – Hải Dương (đoạn đường cách nhà dân khoảng 50 mét) thấy vắng người, D điều khiển xe áp sát ngang xe bên trái chị P. T ngồi sau dùng tay trái bám vào vai trái của D, nghiêng người dùng tay phải giật mạnh dây đeo của túi xách khiến dây đeo đứt, T lấy được chiếc túi, D tăng ga xe bỏ chạy. Khi D, T đi đến một nhà văn hóa của khu dân cư T và D bỏ túi xách vừa cướp giật được ra kiểm tra thấy bên trong chiếc túi có: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu hồng 32GB, số tiền 1.000.000 đồng, một giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thị P. D lấy số tiền 1.000.000 đồng cùng chiếc túi xách màu đen, còn T lấy chiếc điện thoại Iphone 7 plus và giấy phép lái xe, số tiền được chia D đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 29/02/2020 chị P có đơn trình báo. Ngày 01/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã KM triệu tập Phạm Văn D và Đinh Văn T để làm việc. Quá trình làm việc D và T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đã nêu trên.

Ngày 01/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã KM đã thu giữ của Đinh Văn T 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu hồng 32GB, 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thị P; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu cam đen-xám, số khung: RLCUG1010LY245069, số máy: G3D4E1016113. Thu giữ của Phạm Văn D 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen 128GB và 01 túi xách giả da màu đen.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã KM số 40/HĐĐG ngày 05/3/2020 kết luận: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng dung lượng 32GB trị giá 7.800.000 đồng; 01 túi xách có chữ Charles & Keith màu đen (túi thời trang, giả da) trị giá 220.000 đồng. Tổng cộng 8.020.000 đồng.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã KM số 39/HĐĐG ngày 05/3/2020 kết luận: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen dung lượng 128GB trị giá 9.750.000 đồng. Đối với chiếc túi xách giả da và chiếc ví giả da đều là hàng giả da, các thông tin chi tiết không rõ ràng nên không đủ căn cứ để Hội đồng định giá.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã KM đã trả lại chị Hứa Thị T1: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, 128GB cùng toàn bộ giấy tờ thu giữ trên; trả lại chị Đỗ Thị P: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thị P, 01 túi xách giả da, màu đen. Hiện các chị T1, P xác định đã được gia đình các bị cáo bồi thường xong về toàn bộ dân sự nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự. Đối với chiếc túi xách giả da và chiếc ví giả da chị T1 xác định đã cũ, hết giá trị không yêu cầu bồi thường;

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xám- đen- cam, không đeo biển số thu giữ của Đinh Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là của ông Đinh Văn X (là bố của Đinh Văn T). Khi T mượn chiếc xe đi ông Xuân không biết T sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội. Ngày 09/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã KM đã trả lại cho ông Xuân chiếc xe mô tô trên.

Đối với điện thoại T và D sử dụng để liên lạc rủ nhau đi cướp giật tài sản, T và D đã làm rơi mất, không nhớ địa điểm cụ thể nên không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT- VKS ngày 21/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã KM truy tố bị cáo Đinh Văn T và Phạm Văn D về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đinh Văn T và Phạm Văn D khai nhận hành vi nh- đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt;

Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s, r, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 102 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo T mức án là 36 tháng tù;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đinh Văn T và Phạm Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Các bị cáo Phạm Văn D và Đinh Văn T phạm tội Cướp giật tài sản.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58; khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 của BLHS đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tính từ ngày 04/3/2020; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn D. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm tù, thời hạn tính từ ngày 04/3/2020

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

- Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã KM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và ng- ời tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo T, D tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; lời khai của ng- ời bị hại và các tài liệu liên quan khác đ- ọc thu thập trong quá trình điều tra, hiện có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 22/2/2020 đến ngày 29/2/2020, tại địa bàn thị xã KM- tỉnh Hải Dương, Phạm Văn D và Đinh Văn T *đã dùng thủ đoạn nguy hiểm* thực hiện 02 hành vi cướp giật tài sản, cụ thể:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 22/02/2020, tại quốc lộ 17 B thuộc địa phận NU- LX- KM- Hải Dương, Phạm Văn D điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Exciter chở Đinh Văn T đi từ phía sau bên trái áp sát chị Hứa Thị T1 đang điều khiển xe mô tô, biển số 34B1- 688.44 đi phía trước cùng chiều, T ngồi

sau xe dùng tay phải giật chiếm đoạt của chị T1 01 túi xách giả da đang đeo trên người bên trong có một điện thoại Iphone 7 plus màu đen, trị giá 7.800.000 đồng; 01 chiếc ví giả da bên trong ví có số tiền 5.300.000 đồng; 01 đăng ký xe; 01 giấy phép lái xe; 02 thẻ ATM; 02 thẻ bảo hiểm y tế rồi điều khiển xe chạy thoát;

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 29/02/2020, tại đoạn đường thuộc xóm 7-MH- KM- Hải Dương, Phạm Văn D điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Exciter chở Đinh Văn T đi từ phía sau bên trái áp sát chị Đỗ Thị P đang điều khiển xe mô tô, biển số: 34 D1-291.37 chở theo cháu Bùi Đỗ Bảo C(04 tuổi ngồi phía trước), đi phía trước cùng chiều, T ngồi sau xe dùng tay phải giật chiếm đoạt của chị P 01 chiếc túi xách trị giá 220.000 đồng đang đeo trên người, bên trong túi có một điện thoại Iphone 7 plus màu hồng trị giá 7.800.000 đồng; số tiền 1.000.000 đồng; 01 giấy phép lái xe mang tên chị Đỗ Thị P rồi điều khiển xe chạy thoát;

Tổng giá trị tài sản 02 lần các bị cáo Phạm Văn D và Đinh Văn T cướp giật của chị Hứa Thị T1 và chị Đỗ Thị P là 24.070.000 đồng.

Xét, việc các bị cáo T và D đã dùng phương tiện là xe mô tô áp sát vào bên trái những người bị hại đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều với D, T trên đường giao thông để giật chiếm đoạt trái phép các tài sản của các chị T1, P với tổng giá trị tài sản là 24.070.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát đã thỏa mãn tình tiết định khung là *dùng thủ đoạn nguy hiểm* của tội Cướp giật tài sản nên việc cả hai bị cáo đều bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã KM truy tố về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo có thể dẫn tới hậu quả làm thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của những người bị hại, làm cho quần chúng nhân dân trên địa bàn thị xã KM không yên T trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

Các bị cáo đều là ng- ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức đ- ợc hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì muốn có tiền để tiêu sài cho bản thân vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; Các bị cáo đã cùng nhau thực hiện tội phạm, 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *phạm tội 02 lần trở lên* và quy định về *đồng phạm* theo điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Đồng thời qua lời khai nhận của bị cáo D trong quá trình điều tra và lời khai xác nhận tại phiên tòa đã có đủ căn cứ xác định việc bị cáo D là người rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội

ngày 22/02/2020 nên bị cáo D phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *rủ rê người chưa thành niên phạm tội* theo điểm 0 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trong hai vụ án trên Đinh Văn T người rủ bị cáo D đi cướp giật tài sản ngày 29/02/2020, dùng xe mô tô của gia đình bị cáo làm phương tiện thực hiện việc phạm tội và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội với vị trí, vai trò tích cực nên giữ vị trí, vai trò chính. Bị cáo Phạm Văn D thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành tích cực, giữ vị trí vai trò thứ hai trong vụ án. Căn cứ vào vị trí, vai trò và hậu quả của tội phạm mà hai bị cáo đã gây ra trong một thời gian ngắn đã thực hiện hai hành vi phạm tội tại nhiều địa điểm khác nhau trong địa bàn thị xã KM, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn thị xã KM, làm cho nhân dân không yên T trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nên cần phải có mức án nghiêm dành cho các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với chính các bị cáo, giúp các bị cáo sau này sống biết chấp hành pháp luật và góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xét việc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T, D đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Trong quá trình làm việc tại Công an thị xã KM đã tự khai ra hành vi phạm tội Cướp giật tài sản; Người bị hại là các chị T1, P đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho **cả hai** bị cáo; Các bị cáo đã tác động về để nhờ gia đình trả lại cho các chị T1, P số tiền đã chiếm đoạt nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng mức án theo quy định tại khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm trong thực tế mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội, thấy cần phải có mức hình phạt phù hợp dành cho các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân sống có ích cho xã hội sau này.

Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo T khi phạm tội là người chưa trưởng thành; cả hai bị cáo T, D tr-ớc khi phạm tội không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[3].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là các chị Đỗ Thị P, Hứa Thị T1 đều được nhận lại các tài sản đã bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi

thường về dân sự nên theo quy định không phải xem xét, giải quyết về bồi thường dân sự là đúng quy định;

[4].Về án phí: Các bị cáo T, D được xác định là phạm tội nên phải nộp án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Trong vụ án này, đối với ông Đinh Văn X(là bố đẻ của Đinh Văn T) không biết T sử dụng chiếc xe mô tô Yamaha, nhãn hiệu Exciter để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã KM không xử lý đối với ông Xuân là có căn cứ, đúng quy định nên **không phải xem xét, giải quyết.**

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự. Điều 12; Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th- ờng vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án đối với bị cáo Đinh Văn T.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 12; Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th- ờng vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án đối với bị cáo Phạm Văn D.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T và Phạm Văn D phạm tội Cướp giật tài sản.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 03 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2020;

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 04 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết;

4. Về án phí: Xử buộc các bị cáo T, D mỗi người phải nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo T, D biết đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Người bị hại là các chị P, T1 biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

** Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Hải Dương
- VKSND thị xã KM;
- Cơ quan thi hành án hình sự
và Cơ quan cảnh sát điều tra
(Công an thị xã KM);
- Chi cục THADS thị xã KM);
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người bị hại; Lưu.

Phạm Anh Tuyết